

# Bảng giá biến dòng Rudolf (Singapore) Thiên Lộc Phát

| No. | Mã Hàng             | Thông số   | Giá List  | Xuất Xứ   | Hiệu   |
|-----|---------------------|--|-----------|-----------|--------|
| 1   | NRE-3Z0-3Z0-0020-01 | Biến dòng khối 20/5A Class 3.0 3VA -NRE-3Z0-3Z0-0020-01  | 1,584,100 | Singapore | RUDOLF |
| 2   | NRE-3Z0-3Z0-0030-01 | Biến dòng khối 30/5A Class 3.0 3VA -NRE-3Z0-3Z0-0030-01  | 1,584,100 | Singapore | RUDOLF |
| 3   | NRE-3Z0-3Z0-0040-01 | Biến dòng khối 40/5A Class 3.0 3VA -NRE-3Z0-3Z0-0040-01  | 1,584,100 | Singapore | RUDOLF |
| 4   | NRE-3Z0-3Z0-0060-1  | Biến dòng khối 60/5A Class 3.0 3VA -NRE-3Z0-3Z0-0060-1   | 828,300   | Singapore | RUDOLF |
| 5   | NRE-3Z0-5Z0-0100-1  | Biến dòng khối 100/5A Class 3.0 5VA -NRE-3Z0-5Z0-0100-1  | 720,000   | Singapore | RUDOLF |
| 6   | NRE-1Z0-5Z0-0100-1  | Biến dòng khối 100/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0100-1  | 1,115,900 | Singapore | RUDOLF |
| 7   | NRE-3Z0-5Z0-0120-1  | Biến dòng khối 120/5A Class 3.0 5VA -NRE-3Z0-5Z0-0120-1  | 791,700   | Singapore | RUDOLF |
| 8   | NRE-1Z0-5Z0-0120-1  | Biến dòng khối 120/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0120-1  | 1,025,900 | Singapore | RUDOLF |
| 9   | NRE-3Z0-5Z0-0150-1  | Biến dòng khối 150/5A Class 3.0 5VA -NRE-3Z0-5Z0-0150-1  | 738,300   | Singapore | RUDOLF |
| 10  | NRE-1Z0-5Z0-0150-1  | Biến dòng khối 150/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0150-1  | 1,008,300 | Singapore | RUDOLF |
| 11  | NRE-3Z0-5Z0-0200-3  | Biến dòng khối 200/5A Class 3.0 5VA -NRE-3Z0-5Z0-0200-3  | 810,000   | Singapore | RUDOLF |
| 12  | NRE-1Z0-5Z0-0200-3  | Biến dòng khối 200/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0200-3  | 935,900   | Singapore | RUDOLF |
| 13  | NRE-0Z5-3Z0-0200-3  | Biến dòng khối 200/5A Class 0.5 3VA -NRE-0Z5-3Z0-0200-3  | 1,098,300 | Singapore | RUDOLF |
| 14  | NRE-3Z0-5Z0-0250-3  | Biến dòng khối 250/5A Class 3.0 5VA -NRE-3Z0-5Z0-0250-3  | 845,900   | Singapore | RUDOLF |
| 15  | NRE-1Z0-5Z0-0250-3  | Biến dòng khối 250/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0250-3  | 1,044,100 | Singapore | RUDOLF |
| 16  | NRE-0Z5-5Z0-0250-3  | Biến dòng khối 250/5A Class 0.5 5VA -NRE-0Z5-5Z0-0250-3  | 1,385,900 | Singapore | RUDOLF |
| 17  | NRE-3Z0-5Z0-0300-3  | Biến dòng khối 300/5A Class 3.0 5VA -NRE-3Z0-5Z0-0300-3  | 935,900   | Singapore | RUDOLF |
| 18  | NRE-1Z0-5Z0-0300-3  | Biến dòng khối 300/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0300-3  | 954,400   | Singapore | RUDOLF |
| 19  | NRE-0Z5-5Z0-0300-3  | Biến dòng khối 300/5A Class 0.5 5VA -NRE-0Z5-5Z0-0300-3  | 1,080,000 | Singapore | RUDOLF |
| 20  | NRE-3Z0-5Z0-0400-3  | Biến dòng khối 400/5A Class 3.0 5VA -NRE-3Z0-5Z0-0400-3  | 954,100   | Singapore | RUDOLF |
| 21  | NRE-1Z0-5Z0-0400-3  | Biến dòng khối 400/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0400-3  | 990,000   | Singapore | RUDOLF |
| 22  | NRE-1Z0-015-0400-3  | Biến dòng khối 400/5A Class 0.5 15VA -NRE-1Z0-015-0400-3 | 1,385,900 | Singapore | RUDOLF |
| 23  | NRE-0Z5-5Z0-0400-3  | Biến dòng khối 400/5A Class 0.5 5VA -NRE-0Z5-5Z0-0400-3  | 1,458,300 | Singapore | RUDOLF |
| 24  | NRE-3Z0-5Z0-0500-5  | Biến dòng khối 500/5A Class 3.0 5VA -NRE-3Z0-5Z0-0500-5  | 1,170,000 | Singapore | RUDOLF |
| 25  | NRE-1Z0-5Z0-0500-5  | Biến dòng khối 500/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0500-5  | 1,241,700 | Singapore | RUDOLF |
| 26  | NRE-1Z0-015-0500-5  | Biến dòng khối 500/5A Class 1.0 15VA -NRE-1Z0-015-0500-5 | 1,565,900 | Singapore | RUDOLF |
| 27  | NRE-0Z5-5Z0-0500-5  | Biến dòng khối 500/5A Class 0.5 5VA -NRE-0Z5-5Z0-0500-5  | 1,620,000 | Singapore | RUDOLF |
| 28  | NRE-1Z0-5Z0-0600-5  | Biến dòng khối 600/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0600-5  | 1,205,900 | Singapore | RUDOLF |
| 29  | NRE-1Z0-015-0600-5  | Biến dòng khối 600/5A Class 1.0 15VA -NRE-1Z0-015-0600-5 | 1,601,700 | Singapore | RUDOLF |
| 30  | NRE-0Z5-5Z0-0600-5  | Biến dòng khối 600/5A Class 0.5 5VA -NRE-0Z5-5Z0-0600-5  | 1,655,900 | Singapore | RUDOLF |
| 31  | NRE-1Z0-5Z0-0800-5  | Biến dòng khối 800/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-0800-5  | 1,350,000 | Singapore | RUDOLF |
| 32  | NRE-1Z0-015-0800-5  | Biến dòng khối 800/5A Class 1.0 15VA -NRE-1Z0-015-0800-5 | 1,601,700 | Singapore | RUDOLF |
| 33  | NRE-0Z5-5Z0-0800-5  | Biến dòng khối 800/5A Class 0.5 5VA -NRE-0Z5-5Z0-0800-5  | 1,800,000 | Singapore | RUDOLF |
| 34  | NRE-1Z0-5Z0-1000-6  | Biến dòng khối 1000/5A Class 1.0 5VA -NRE-1Z0-5Z0-1000-6 | 1,421,700 | Singapore | RUDOLF |



|    |                    |  |           |           |        |
|----|--------------------|--|-----------|-----------|--------|
| 35 | NRE-1Z0-015-1000-6 | Biến dòng khối 1000/5A Class 1.0 15VA - NRE-1Z0-015-1000-6 | 1,601,700 | Singapore | RUDOLF |
| 36 | NRE-0Z5-5Z0-1000-6 | Biến dòng khối 1000/5A Class 0.5 5VA - NRE-0Z5-5Z0-1000-6  | 1,781,700 | Singapore | RUDOLF |
| 37 | NRE-1Z0-5Z0-1200-6 | Biến dòng khối 1200/5A Class 1.0 5VA - NRE-1Z0-5Z0-1200-6  | 1,458,300 | Singapore | RUDOLF |
| 38 | NRE-1Z0-015-1200-6 | Biến dòng khối 1200/5A Class 1.0 15VA - NRE-1Z0-015-1200-6 | 1,655,900 | Singapore | RUDOLF |
| 39 | NRE-0Z5-5Z0-1200-6 | Biến dòng khối 1200/5A Class 0.5 5VA - NRE-0Z5-5Z0-1200-6  | 1,854,100 | Singapore | RUDOLF |
| 40 | NRE-1Z0-5Z0-1600-6 | Biến dòng khối 1600/5A Class 1.0 5VA - NRE-1Z0-5Z0-1600-6  | 1,511,700 | Singapore | RUDOLF |
| 41 | NRE-1Z0-015-1600-6 | Biến dòng khối 1600/5A Class 1.0 15VA - NRE-1Z0-015-1600-6 | 1,800,000 | Singapore | RUDOLF |
| 42 | NRE-0Z5-5Z0-1600-6 | Biến dòng khối 1600/5A Class 0.5 5VA - NRE-0Z5-5Z0-1600-6  | 1,925,900 | Singapore | RUDOLF |
| 43 | NRE-1Z0-5Z0-2000-8 | Biến dòng khối 2000/5A Class 1.0 5VA - NRE-1Z0-5Z0-2000-8  | 1,908,300 | Singapore | RUDOLF |
| 44 | NRE-1Z0-015-2000-8 | Biến dòng khối 2000/5A Class 1.0 15VA - NRE-1Z0-015-2000-8 | 1,908,300 | Singapore | RUDOLF |
| 45 | NRE-0Z5-5Z0-2000-8 | Biến dòng khối 2000/5A Class 0.5 5VA - NRE-0Z5-5Z0-2000-8  | 2,070,000 | Singapore | RUDOLF |
| 46 | NRE-0Z5-015-2000-8 | Biến dòng khối 2000/5A Class 0.5 15VA - NRE-0Z5-015-2000-8 | 2,555,900 | Singapore | RUDOLF |
| 47 | NRE-1Z0-5Z0-2500-8 | Biến dòng khối 2500/5A Class 1.0 5VA - NRE-1Z0-5Z0-2500-8  | 2,051,700 | Singapore | RUDOLF |
| 48 | NRE-1Z0-015-2500-8 | Biến dòng khối 2500/5A Class 1.0 15VA - NRE-1Z0-015-2500-8 | 2,051,700 | Singapore | RUDOLF |
| 49 | NRE-0Z5-5Z0-2500-8 | Biến dòng khối 2500/5A Class 0.5 5VA - NRE-0Z5-5Z0-2500-8  | 2,520,000 | Singapore | RUDOLF |
| 50 | NRE-0Z5-015-2500-8 | Biến dòng khối 2500/5A Class 0.5 15VA - NRE-0Z5-015-2500-8 | 2,610,000 | Singapore | RUDOLF |
| 51 | NRE-1Z0-5Z0-3000-8 | Biến dòng khối 3000/5A Class 1.0 5VA - NRE-1Z0-5Z0-3000-8  | 2,195,900 | Singapore | RUDOLF |
| 52 | NRE-1Z0-015-3000-8 | Biến dòng khối 3000/5A Class 1.0 15VA - NRE-1Z0-015-3000-8 | 2,195,900 | Singapore | RUDOLF |
| 53 | NRE-0Z5-5Z0-3000-8 | Biến dòng khối 3000/5A Class 0.5 5VA - NRE-0Z5-5Z0-3000-8  | 2,718,300 | Singapore | RUDOLF |
| 54 | NRE-0Z5-015-3000-8 | Biến dòng khối 3000/5A Class 0.5 15VA - NRE-0Z5-015-3000-8 | 2,880,000 | Singapore | RUDOLF |
| 55 | NRE-1Z0-5Z0-3200-8 | Biến dòng khối 3200/5A Class 1.0 5VA - NRE-1Z0-5Z0-3200-8  | 2,285,900 | Singapore | RUDOLF |
| 56 | NRE-1Z0-015-3200-8 | Biến dòng khối 3200/5A Class 1.0 15VA - NRE-1Z0-015-3200-8 | 2,555,900 | Singapore | RUDOLF |
| 57 | NRE-0Z5-5Z0-3200-8 | Biến dòng khối 3200/5A Class 0.5 5VA - NRE-0Z5-5Z0-3200-8  | 2,484,100 | Singapore | RUDOLF |
| 58 | NRE-0Z5-015-3200-8 | Biến dòng khối 3200/5A Class 0.5 15VA - NRE-0Z5-015-3200-8 | 2,951,700 | Singapore | RUDOLF |
| 59 | NRM-3Z0-3Z0-0060-1 | Biến dòng tròn 60/5A Class 3.0 3VA - NRM-3Z0-3Z0-0060-1    | 701,700   | Singapore | RUDOLF |
| 60 | NRM-3Z0-5Z0-0100-1 | Biến dòng tròn 100/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0100-1   | 684,100   | Singapore | RUDOLF |
| 61 | NRM-1Z0-5Z0-0100-1 | Biến dòng tròn 100/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0100-1   | 738,300   | Singapore | RUDOLF |
| 62 | NRM-3Z0-5Z0-0150-1 | Biến dòng tròn 150/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0150-1   | 701,700   | Singapore | RUDOLF |
| 63 | NRM-1Z0-5Z0-0150-1 | Biến dòng tròn 150/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0150-1   | 720,000   | Singapore | RUDOLF |
| 64 | NRM-3Z0-5Z0-0200-2 | Biến dòng tròn 200/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0200-2   | 774,100   | Singapore | RUDOLF |
| 65 | NRM-1Z0-5Z0-0200-2 | Biến dòng tròn 200/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0200-2   | 791,700   | Singapore | RUDOLF |
| 66 | NRM-3Z0-5Z0-0250-2 | Biến dòng tròn 250/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0250-2   | 791,700   | Singapore | RUDOLF |
| 67 | NRM-1Z0-5Z0-0250-2 | Biến dòng tròn 250/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0250-2   | 828,300   | Singapore | RUDOLF |
| 68 | NRM-1Z0-015-0250-2 | Biến dòng tròn 250/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-0250-2  | 1,061,700 | Singapore | RUDOLF |

|     |                    |  |           |           |        |
|-----|--------------------|--|-----------|-----------|--------|
| 69  | NRM-3Z0-5Z0-0300-2 | Biến dòng tròn 300/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0300-2   | 881,700   | Singapore | RUDOLF |
| 70  | NRM-1Z0-5Z0-0300-2 | Biến dòng tròn 300/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0300-2   | 918,300   | Singapore | RUDOLF |
| 71  | NRM-1Z0-015-0300-2 | Biến dòng tròn 300/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-0300-2  | 1,008,300 | Singapore | RUDOLF |
| 72  | NRM-3Z0-5Z0-0400-4 | Biến dòng tròn 400/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0400-4   | 918,300   | Singapore | RUDOLF |
| 73  | NRM-1Z0-5Z0-0400-4 | Biến dòng tròn 400/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0400-4   | 918,300   | Singapore | RUDOLF |
| 74  | NRM-1Z0-015-0400-4 | Biến dòng tròn 400/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-0400-4  | 1,295,900 | Singapore | RUDOLF |
| 75  | NRM-3Z0-5Z0-0500-4 | Biến dòng tròn 500/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0500-4   | 1,115,900 | Singapore | RUDOLF |
| 76  | NRM-1Z0-5Z0-0500-4 | Biến dòng tròn 500/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0500-4   | 1,188,300 | Singapore | RUDOLF |
| 77  | NRM-1Z0-015-0500-4 | Biến dòng tròn 500/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-0500-4  | 1,475,900 | Singapore | RUDOLF |
| 78  | NRM-3Z0-5Z0-0600-4 | Biến dòng tròn 600/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0600-4   | 1,134,100 | Singapore | RUDOLF |
| 79  | NRM-1Z0-5Z0-0600-4 | Biến dòng tròn 600/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0600-4   | 1,205,900 | Singapore | RUDOLF |
| 80  | NRM-1Z0-015-0600-4 | Biến dòng tròn 600/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-0600-4  | 1,511,700 | Singapore | RUDOLF |
| 81  | NRM-3Z0-5Z0-0800-5 | Biến dòng tròn 800/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-0800-5   | 1,224,100 | Singapore | RUDOLF |
| 82  | NRM-1Z0-5Z0-0800-5 | Biến dòng tròn 800/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-0800-5   | 1,278,300 | Singapore | RUDOLF |
| 83  | NRM-1Z0-015-0800-5 | Biến dòng tròn 800/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-0800-5  | 1,511,700 | Singapore | RUDOLF |
| 84  | NRM-3Z0-5Z0-1000-6 | Biến dòng tròn 1000/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-1000-6  | 1,314,100 | Singapore | RUDOLF |
| 85  | NRM-1Z0-5Z0-1000-6 | Biến dòng tròn 1000/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-1000-6  | 1,385,900 | Singapore | RUDOLF |
| 86  | NRM-1Z0-015-1000-6 | Biến dòng tròn 1000/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-1000-6 | 1,511,700 | Singapore | RUDOLF |
| 87  | NRM-3Z0-5Z0-1200-6 | Biến dòng tròn 1200/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-1200-6  | 1,331,700 | Singapore | RUDOLF |
| 88  | NRM-1Z0-5Z0-1200-6 | Biến dòng tròn 1200/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-1200-6  | 1,404,100 | Singapore | RUDOLF |
| 89  | NRM-0Z5-015-1200-6 | Biến dòng tròn 1200/5A Class 1.0 15VA - NRM-0Z5-015-1200-6 | 1,565,900 | Singapore | RUDOLF |
| 90  | NRM-3Z0-5Z0-1600-6 | Biến dòng tròn 1600/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-1600-6  | 1,368,300 | Singapore | RUDOLF |
| 91  | NRM-1Z0-5Z0-1600-6 | Biến dòng tròn 1600/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-1600-6  | 1,421,700 | Singapore | RUDOLF |
| 92  | NRM-1Z0-015-1600-6 | Biến dòng tròn 1600/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-1600-6 | 1,710,000 | Singapore | RUDOLF |
| 93  | NRM-3Z0-5Z0-2000-7 | Biến dòng tròn 2000/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-2000-7  | 1,601,700 | Singapore | RUDOLF |
| 94  | NRM-1Z0-5Z0-2000-7 | Biến dòng tròn 2000/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-2000-7  | 1,818,300 | Singapore | RUDOLF |
| 95  | NRM-1Z0-015-2000-7 | Biến dòng tròn 2000/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-2000-7 | 1,908,300 | Singapore | RUDOLF |
| 96  | NRM-3Z0-5Z0-2500-8 | Biến dòng tròn 2500/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-2500-8  | 1,890,000 | Singapore | RUDOLF |
| 97  | NRM-1Z0-5Z0-2500-8 | Biến dòng tròn 2500/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-2500-8  | 1,944,100 | Singapore | RUDOLF |
| 98  | NRM-1Z0-015-2500-8 | Biến dòng tròn 2500/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-2500-8 | 2,051,700 | Singapore | RUDOLF |
| 99  | NRM-3Z0-5Z0-3000-9 | Biến dòng tròn 3000/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-3000-9  | 2,070,000 | Singapore | RUDOLF |
| 100 | NRM-1Z0-5Z0-3000-9 | Biến dòng tròn 3000/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-3000-9  | 2,195,900 | Singapore | RUDOLF |
| 101 | NRM-1Z0-015-3000-9 | Biến dòng tròn 3000/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-3000-9 | 2,304,100 | Singapore | RUDOLF |
| 102 | NRM-3Z0-5Z0-4000-A | Biến dòng tròn 4000/5A Class 3.0 5VA - NRM-3Z0-5Z0-4000-A  | 2,304,100 | Singapore | RUDOLF |

|     |                    |   |           |           |        |
|-----|--------------------|---|-----------|-----------|--------|
| 103 | NRM-1Z0-5Z0-4000-A | Biến dòng tròn 4000/5A Class 1.0 5VA - NRM-1Z0-5Z0-4000-A   | 2,448,300 | Singapore | RUDOLF |
| 104 | NRM-1Z0-015-4000-A | Biến dòng tròn 4000/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-4000-A  | 2,771,700 | Singapore | RUDOLF |
| 105 | NRM-1Z0-015-5000-A | Biến dòng tròn 5000/5A Class 1.0 15VA - NRM-1Z0-015-5000-A  | 3,133,700 | Singapore | RUDOLF |
| 106 | NRP-S05-015-0100-1 | Biến dòng bảo vệ 100/5A Class 5P5 15VA - NRP-S05-015-0100-1 | 3,311,700 | Singapore | RUDOLF |
| 107 | NRP-S05-015-0150-1 | Biến dòng bảo vệ 150/5A Class 5P5 15VA - NRP-S05-015-0150-1 | 2,825,900 | Singapore | RUDOLF |
| 108 | NRP-S05-020-0200-2 | Biến dòng bảo vệ 200/5A Class 5P5 20VA - NRP-S05-020-0200-2 | 2,484,100 | Singapore | RUDOLF |
| 109 | NRP-S05-020-0250-2 | Biến dòng bảo vệ 250/5A Class 5P5 20VA - NRP-S05-020-0250-2 | 2,574,100 | Singapore | RUDOLF |
| 110 | NRP-S05-020-0300-2 | Biến dòng bảo vệ 300/5A Class 5P5 20VA - NRP-S05-020-0300-2 | 2,501,700 | Singapore | RUDOLF |
| 111 | NRP-S05-030-0300-2 | Biến dòng bảo vệ 300/5A Class 5P5 30VA - NRP-S05-030-0300-2 | 2,880,000 | Singapore | RUDOLF |
| 112 | NRP-S05-020-0400-3 | Biến dòng bảo vệ 400/5A Class 5P5 20VA - NRP-S05-020-0400-3 | 2,520,000 | Singapore | RUDOLF |
| 113 | NRP-S05-030-0400-4 | Biến dòng bảo vệ 400/5A Class 5P5 30VA - NRP-S05-030-0400-4 | 2,898,300 | Singapore | RUDOLF |
| 114 | NRP-S05-020-0500-4 | Biến dòng bảo vệ 500/5A Class 5P5 20VA - NRP-S05-020-0500-4 | 2,538,300 | Singapore | RUDOLF |
| 115 | NRP-S05-030-0500-4 | Biến dòng bảo vệ 500/5A Class 5P5 30VA - NRP-S05-030-0500-4 | 3,150,000 | Singapore | RUDOLF |
| 116 | NRP-S05-020-0600-4 | Biến dòng bảo vệ 600/5A Class 5P5 20VA - NRP-S05-020-0600-4 | 2,538,300 | Singapore | RUDOLF |
| 117 | NRP-S05-030-0600-4 | Biến dòng bảo vệ 600/5A Class 5P5 30VA - NRP-S05-030-0600-4 | 3,150,000 | Singapore | RUDOLF |
| 118 | NRP-S05-020-0800-5 | Biến dòng bảo vệ 800/5A Class 5P5 20VA - NRP-S05-020-0800-5 | 2,555,900 | Singapore | RUDOLF |
| 119 | NRP-S05-030-0800-5 | Biến dòng bảo vệ 800/5A Class 5P5 30VA - NRP-S05-030-0800-5 | 3,204,100 | Singapore | RUDOLF |
| 120 | NRP-S05-020-1000-6 | Biến dòng bảo vệ 1000/5A Class 5P5 20VA -NRP-S05-020-1000-6 | 2,610,000 | Singapore | RUDOLF |
| 121 | NRP-S05-030-1000-6 | Biến dòng bảo vệ 1000/5A Class 5P5 30VA -NRP-S05-030-1000-6 | 3,330,000 | Singapore | RUDOLF |
| 122 | NRP-S05-020-1200-6 | Biến dòng bảo vệ 1200/5A Class 5P5 20VA -NRP-S05-020-1200-6 | 2,610,000 | Singapore | RUDOLF |
| 123 | NRP-S05-030-1200-6 | Biến dòng bảo vệ 1200/5A Class 5P5 30VA -NRP-S05-030-1200-6 | 3,348,300 | Singapore | RUDOLF |
| 124 | NRP-S05-020-1600-6 | Biến dòng bảo vệ 1600/5A Class 5P5 20VA -NRP-S05-020-1600-6 | 2,628,300 | Singapore | RUDOLF |
| 125 | NRP-S05-030-1600-6 | Biến dòng bảo vệ 1600/5A Class 5P5 30VA -NRP-S05-030-1600-6 | 3,365,900 | Singapore | RUDOLF |
| 126 | NRP-S05-020-2000-7 | Biến dòng bảo vệ 2000/5A Class 5P5 20VA -NRP-S05-020-2000-7 | 2,970,000 | Singapore | RUDOLF |
| 127 | NRP-S05-030-2000-7 | Biến dòng bảo vệ 2000/5A Class 5P5 30VA -NRP-S05-030-2000-7 | 3,708,300 | Singapore | RUDOLF |
| 128 | NRP-S05-020-2500-8 | Biến dòng bảo vệ 2500/5A Class 5P5 20VA -NRP-S05-020-2500-8 | 3,131,700 | Singapore | RUDOLF |
| 129 | NRP-S05-030-2500-8 | Biến dòng bảo vệ 2500/5A Class 5P5 30VA -NRP-S05-030-2500-8 | 3,780,000 | Singapore | RUDOLF |
| 130 | NRP-S05-020-3000-9 | Biến dòng bảo vệ 3000/5A Class 5P5 20VA -NRP-S05-020-3000-9 | 3,384,100 | Singapore | RUDOLF |
| 131 | NRP-S05-030-3000-9 | Biến dòng bảo vệ 3000/5A Class 5P5 30VA -NRP-S05-030-3000-9 | 3,870,000 | Singapore | RUDOLF |
| 132 | NRP-S05-020-4000-A | Biến dòng bảo vệ 4000/5A Class 5P5 20VA -NRP-S05-020-4000-A | 3,564,100 | Singapore | RUDOLF |
| 133 | NRP-S05-030-4000-A | Biến dòng bảo vệ 4000/5A Class 5P5 30VA -NRP-S05-030-4000-A | 3,888,300 | Singapore | RUDOLF |
| 134 | NRP-S10-015-0150-1 | Biến dòng bảo vệ 150/5A Class 5P10 15VA -NRP-S10-015-0150-1 | 3,671,700 | Singapore | RUDOLF |
| 135 | NRP-S10-015-0200-2 | Biến dòng bảo vệ 200/5A Class 5P10 15VA -NRP-S10-015-0200-2 | 3,708,300 | Singapore | RUDOLF |
| 136 | NRP-S10-020-0200-2 | Biến dòng bảo vệ 200/5A Class 5P10 20VA -NRP-S10-020-0200-2 | 4,085,900 | Singapore | RUDOLF |

|     |                     |  |            |           |        |
|-----|---------------------|--|------------|-----------|--------|
| 137 | NRP-S10-015-0250-2  | Biến dòng bảo vệ 250/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-0250-2   | 3,725,900  | Singapore | RUDOLF |
| 138 | NRP-S10-020-0250-2  | Biến dòng bảo vệ 250/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-0250-2   | 4,481,700  | Singapore | RUDOLF |
| 139 | NRP-S10-015-0300-2  | Biến dòng bảo vệ 300/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-0300-2   | 3,798,300  | Singapore | RUDOLF |
| 140 | NRP-S10-020-0300-2  | Biến dòng bảo vệ 300/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-0300-2   | 4,554,100  | Singapore | RUDOLF |
| 141 | NRP-S10-015-0400-3  | Biến dòng bảo vệ 400/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-0400-3   | 3,528,300  | Singapore | RUDOLF |
| 142 | NRP-S10-020-0400-3  | Biến dòng bảo vệ 400/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-0400-3   | 3,870,000  | Singapore | RUDOLF |
| 143 | NRP-S10-015-0500-4  | Biến dòng bảo vệ 500/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-0500-4   | 3,420,000  | Singapore | RUDOLF |
| 144 | NRP-S10-020-0500-4  | Biến dòng bảo vệ 500/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-0500-4   | 3,761,700  | Singapore | RUDOLF |
| 145 | NRP-S10-015-0600-4  | Biến dòng bảo vệ 600/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-0600-4   | 3,185,900  | Singapore | RUDOLF |
| 146 | NRP-S10-020-0600-4  | Biến dòng bảo vệ 600/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-0600-4   | 3,510,000  | Singapore | RUDOLF |
| 147 | NRP-S10-015-0800-5  | Biến dòng bảo vệ 800/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-0800-5   | 3,185,900  | Singapore | RUDOLF |
| 148 | NRP-S10-020-0800-5  | Biến dòng bảo vệ 800/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-0800-5   | 3,275,900  | Singapore | RUDOLF |
| 149 | NRP-S10-030-0800-5  | Biến dòng bảo vệ 800/5A Class 5P10<br>30VA -NRP-S10-030-0800-5   | 4,680,000  | Singapore | RUDOLF |
| 150 | NRP-S10-015-1000-6  | Biến dòng bảo vệ 1000/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-1000-6  | 3,420,000  | Singapore | RUDOLF |
| 151 | NRP-S10-020-1000-6  | Biến dòng bảo vệ 1000/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-1000-6  | 3,815,900  | Singapore | RUDOLF |
| 152 | NRP-S10-030-1000-6  | Biến dòng bảo vệ 1000/5A Class 5P10<br>30VA -NRP-S10-030-1000-6  | 4,661,700  | Singapore | RUDOLF |
| 153 | NRP-S10-015-1200-6  | Biến dòng bảo vệ 1200/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-1200-6  | 3,420,000  | Singapore | RUDOLF |
| 154 | NRP-S10-020-1200-6  | Biến dòng bảo vệ 1200/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-1200-6  | 3,600,000  | Singapore | RUDOLF |
| 155 | NRP-S10-030-1200-6  | Biến dòng bảo vệ 1200/5A Class 5P10<br>30VA -NRP-S10-030-1200-6  | 4,301,700  | Singapore | RUDOLF |
| 156 | NRP-S10-015-1600-6  | Biến dòng bảo vệ 1600/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-1600-6  | 3,474,100  | Singapore | RUDOLF |
| 157 | NRP-S10-020-1600-6  | Biến dòng bảo vệ 1600/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-1600-6  | 3,635,900  | Singapore | RUDOLF |
| 158 | NRP-S10-030-1600-6  | Biến dòng bảo vệ 1600/5A Class 5P10<br>30VA -NRP-S10-030-1600-6  | 4,194,100  | Singapore | RUDOLF |
| 159 | NRP-S10-015-2000-6S | Biến dòng bảo vệ 2000/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-2000-6S | 3,438,300  | Singapore | RUDOLF |
| 160 | NRP-S10-020-2000-6S | Biến dòng bảo vệ 2000/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-2000-6S | 3,564,100  | Singapore | RUDOLF |
| 161 | NRP-S10-015-2500-8  | Biến dòng bảo vệ 2500/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-2500-8  | 4,085,900  | Singapore | RUDOLF |
| 162 | NRP-S10-020-2500-8  | Biến dòng bảo vệ 2500/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-2500-8  | 4,158,300  | Singapore | RUDOLF |
| 163 | NRP-S10-030-2500-8  | Biến dòng bảo vệ 2500/5A Class 5P10<br>30VA -NRP-S10-030-2500-8  | 4,500,000  | Singapore | RUDOLF |
| 164 | NRP-S10-015-3000-9  | Biến dòng bảo vệ 3000/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-3000-9  | 4,121,700  | Singapore | RUDOLF |
| 165 | NRP-S10-020-3000-9  | Biến dòng bảo vệ 3000/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-3000-9  | 4,301,700  | Singapore | RUDOLF |
| 166 | NRP-S10-030-3000-9  | Biến dòng bảo vệ 3000/5A Class 5P10<br>30VA -NRP-S10-030-3000-9  | 8,351,700  | Singapore | RUDOLF |
| 167 | NRP-S10-015-4000-A  | Biến dòng bảo vệ 4000/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S10-015-4000-A  | 4,464,100  | Singapore | RUDOLF |
| 168 | NRP-S10-020-4000-A  | Biến dòng bảo vệ 4000/5A Class 5P10<br>20VA -NRP-S10-020-4000-A  | 4,860,000  | Singapore | RUDOLF |
| 169 | NRP-S10-030-4000-A  | Biến dòng bảo vệ 4000/5A Class 5P10<br>30VA -NRP-S10-030-4000-A  | 10,745,900 | Singapore | RUDOLF |
| 170 | NRP-S010-015-5000-D | Biến dòng bảo vệ 5000/5A Class 5P10<br>15VA -NRP-S010-015-5000-D | 12,670,300 | Singapore | RUDOLF |

|     |                   |  |            |           |                        |
|-----|-------------------|--|------------|-----------|------------------------|
| 171 | R-MYRA-300-****   | Đồng hồ đo kWh 3P Class 1-Myra 300 - R-MYRA-300-****                     | 10,940,600 | Singapore | RUDOLF                 |
| 172 | R-MYRA-300-P-**** | Đồng hồ đo kWh 3P có xung Class1-Myra 300-P -R-MYRA-300-P-****           | 11,996,800 | Singapore | RUDOLF                 |
| 173 | R-DPA96A1         | Đồng hồ đo đa năng kỹ thuật số DPA96A1                                   | 18,900,000 | France    | RUDOLF                 |
| 174 | R-MODULE 1        | Ngõ ra 2 xung cho đo đếm năng lượng -R-                                  | 5,132,800  | France    | RUDOLF                 |
| 175 | R-MODULE 2        | Ngõ ra 2 xung cho đo đếm năng lượng & đa hài -R-MODULE 2                 | 6,268,400  | France    | RUDOLF                 |
| 176 | R-MODULE 3        | Card giao tiếp/giao thức RS485 (JBUS/MODBUS RTU) -R-MODULE 3             | 3,376,400  | France    | RUDOLF                 |
| 177 | R-MODULE 4        | Ngõ ra dạng 3 analogue 0/4-20mA -R-                                      | 14,890,600 | France    | RUDOLF                 |
| 178 | R-MODULE 5        | Card giao tiếp/giao thức RS485 (PROFIBUS DB) -R-MODULE 5                 | 4,692,500  | France    | RUDOLF                 |
| 179 | R-MODULE 3+6      | Ngõ ra 2 vào & 2 ra kiểm soát và cảnh báo -R-MODULE 3+6                  | 16,074,400 | France    | RUDOLF                 |
| 180 | R-MODULE 7        | Thẻ nhớ -R-MODULE 7  | 16,128,000 | France    | RUDOLF                 |
| 181 | R-PR500-N         | Rơ le tích hợp bảo vệ quá dòng / chạm đất / điện áp -R-PR550-N           | 20,700,000 | UK        | RUDOLF                 |
| 182 | R-EFM1-M          | Rơ le chống chạm đất 1C/O 0.1-2A -R-                                     | 2,170,500  | Singapore | RUDOLF                 |
| 183 | R-OCM31-*         | Rơ le bảo vệ quá dòng 1C/O 2-6A -R-                                      | 3,996,600  | Singapore | RUDOLF                 |
| 184 | R-ELRM-10V        | Relay chống chạm đất 30mA-10A, 0-0.5 giây 230VAC -R-ELRM-10V             | 4,145,400  | UK        | RUDOLF                 |
| 185 | R-ELRM-30V-F      | Rơ le chống chạm đất 30mA-30A, 0-10 giây 115VAC -R-ELRM-30V-F            | 4,410,000  | UK        | RUDOLF                 |
| 186 | R-ELRM-30V-M      | Rơ le chống chạm đất 30mA-30A, 0-10 giây 230VAC -R-ELRM-30V-M            | 4,410,000  | UK        | RUDOLF                 |
| 187 | R-ELRM-30V-N      | Rơ le chống chạm đất 30mA-30A, 0-10 giây 415VAC -R-ELRM-30V-N            | 5,433,800  | UK        | RUDOLF                 |
| 188 | R-ELRM44V-10      | Relay chống chạm đất 30mA-30A, 0-10 giây 115/230VAC -R-ELRM44V-10        | 4,118,900  | UK        | RUDOLF                 |
| 189 | R-ELRM44V-30      | Rơ le chống chạm đất 30mA-30A, 0-10 giây 115VAC -R-ELRM44V-30            | 4,118,900  | UK        | RUDOLF                 |
| 190 | R-ELRM44V-30-N    | Rơ le chống chạm đất 30mA-30A, 0-10 giây 400VAC -R-ELRM44V-30V-N         | 4,118,900  | UK        | RUDOLF                 |
| 191 | R-ELRM44V-30-FD   | Rơ le chống chạm đất 30mA-30A, 0-10sec 12-125VDC -R-ELRM44V-30-FD        | 4,681,700  | UK        | RUDOLF                 |
| 192 | R-ZCT035          | Biến dòng zero ZCT 35mm - R-BZCT035                                      | 1,169,000  | UK        | RUDOLF                 |
| 193 | R-ZCT070          | Biến dòng zero ZCT 70mm - R-BZCT070                                      | 1,994,100  | UK        | RUDOLF                 |
| 194 | R-ZCT120          | Biến dòng zero ZCT 120mm - R-BZCT120                                     | 4,921,600  | UK        | RUDOLF                 |
| 195 | R-ZCT210          | Biến dòng zero ZCT 210mm - R-BZCT210                                     | 19,068,800 | UK        | RUDOLF                 |
| 196 | R-SPD2011         | Chống sét loại 1P 20kA 230Vac -R-  | 1,306,000  | Spain     | RUDOLF                 |
| 197 | R-SPD202          | Chống sét loại 1P+N 20kA 230Vac -R-                                      | 3,315,400  | Spain     | RUDOLF                 |
| 198 | R-SPD204S         | Chống sét loại 3P+N 20kA (8/20ns) 400Vac (L-L) / 230Vac (L-N) -R-SPD204S | 6,063,800  | Spain     | RUDOLF                 |
| 199 | R-SPD4511         | Chống sét loại 1P 40kA 230Vac -R-  | 2,160,000  | Spain     | RUDOLF                 |
| 200 | R-SPD452          | Chống sét loại 1P+N 40kA 230Vac -R-                                      | 3,962,100  | Spain     | RUDOLF                 |
| 201 | R-SPD454S         | Chống sét loại 3P+N 40kA (8/20ns) 400Vac (L-L) / 230Vac (L-N)-R-SPD454S  | 8,130,900  | Spain     | RUDOLF                 |
| 202 | R-SPD6511         | Chống sét loại 1P 65kA 230Vac -R-  | 4,118,900  | Spain     | RUDOLF                 |
| 203 | R-SPD654S         | Chống sét loại 3P+N 65kA (8/20ns) 400Vac (L-L) / 230Vac (L-N)-R-SPD654S  | 10,584,000 | Spain     | RUDOLF                 |
| 204 | R-SPD10011S       | Chống sét loại 1P 100kA 230Vac -R-                                       | 11,481,800 | Spain     | RUDOLF                 |
| 205 | R-SPD10013S       | Chống sét loại 1P 100kA 400Vac -R-                                       | 12,055,800 | Spain     | RUDOLF                 |
| 206 | R-EC72-***/52     | Đồng hồ Amp loại 72x72, tỷ lệ đo ***/5A x 02 lần thang đo -R-EC72-***/52 | 571,900    | China     | RUDOLF                 |
| 207 | R-EC72-V****      | Đồng hồ Volt loại 72x72 đo trực tiếp đến 600VAC -R-EC72-V****            | 571,900    | China     | RUDOLF                 |
| 208 | R-EC96-***/52     | Đồng hồ Amp loại 96x96, tỷ lệ đo ***/5A x 02 lần thang đo -R-EC96-***/52 | 571,600    | China     | RUDOLF                 |
| 209 | R-EC96-V****      | Đồng hồ Volt loại 96x96 đo trực tiếp đến 600VAC -R-EC96-V****            | 571,600    | China     | RUDOLF                 |
| 210 | M3PRC/S 400VAC    |  | 2,812,500  | UK        | Broyce Control - Relay |
| 211 | MXPRC/S 400VAC    |  | 2,812,500  | UK        | Broyce Control - Relay |
| 212 | M3PRC/S-4W 400VAC |  | 2,992,500  | UK        | Broyce Control - Relay |
| 213 | MXPRC/S-4W 400VAC |  | 2,992,500  | UK        | Broyce Control - Relay |
| 214 | M3PRC 400VAC      |  | 2,812,500  | UK        | Broyce Control - Relay |
| 215 | M3PRC-4W 400VAC   |  | 2,992,500  | UK        | Broyce Control - Relay |
| 216 | M3PR 300-500VAC   |  | 2,767,500  | UK        | Broyce Control - Relay |
| 217 | M3PRT 500VAC      |  | 2,767,500  | UK        | Broyce Control - Relay |

|     |                                |  |           |    |                        |
|-----|--------------------------------|--|-----------|----|------------------------|
| 218 | MXPRT 280-520VAC               |  | 2,767,500 | UK | Broyce Control - Relay |
| 219 | M3PR-4W 300-500VAC             |  | 2,947,500 | UK | Broyce Control - Relay |
| 220 | M3PRT-4W 500VAC                |  | 2,947,500 | UK | Broyce Control - Relay |
| 221 | MXPRT-4W 230V (400V)           |  | 2,947,500 | UK | Broyce Control - Relay |
| 222 | M1PR 200-450VAC                |  | 2,700,000 | UK | Broyce Control - Relay |
| 223 | MXPRF 280-520VAC               |  | 2,700,000 | UK | Broyce Control - Relay |
| 224 | MXPRF-4W 230V (400V)           |  | 2,857,500 | UK | Broyce Control - Relay |
| 225 | M1CVR 230VAC                   |  | 2,857,500 | UK | Broyce Control - Relay |
| 226 | M1CVR 115VAC                   |  | 2,857,500 | UK | Broyce Control - Relay |
| 227 | M3MCR                          |  | 5,580,000 | UK | Broyce Control - Relay |
| 228 | M3MVR                          |  | 5,355,000 | UK | Broyce Control - Relay |
| 229 | M1BVR 12-24VDC                 |  | 3,465,000 | UK | Broyce Control - Relay |
| 230 | M1BVR 2A                       |  | 5,580,000 | UK | Broyce Control - Relay |
| 231 | M1BVR 20V                      |  | 5,355,000 | UK | Broyce Control - Relay |
| 232 | M1BVR 12-240VAC/DC             |  | 5,355,000 | UK | Broyce Control - Relay |
| 233 | M1SMT<br>24VAC/DC/110VAC 2-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 234 | M1SMT<br>24VAC/DC/230VAC 2-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 235 | M1MFT<br>24VAC/DC/110VAC 2-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 236 | M1MFT<br>24VAC/DC/230VAC 2-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 237 | M1MFM 60 MINS                  |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 238 | M1ESF<br>24VAC/DC/110VAC .5-   |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 239 | M1ESF<br>24VAC/DC/110VAC .5-   |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 240 | M1ESF<br>24VAC/DC/230VAC .5-   |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 241 | M1ESF<br>24VAC/DC/230VAC 2-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 242 | M1ESF<br>24VAC/DC/230VAC .5-   |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 243 | M1DFD<br>24VAC/DC//110VAC      |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 244 | M1DFD<br>24VAC/DC//230VAC      |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 245 | M3MFT<br>24VAC/DC/110VAC 2-60  |  | 2,565,000 | UK | Broyce Control - Timer |
| 246 | M3MFT<br>24VAC/DC/230VAC 2-60  |  | 2,565,000 | UK | Broyce Control - Timer |
| 247 | M3RTM                          |  | 2,565,000 | UK | Broyce Control - Timer |
| 248 | M1EDO<br>24VAC/DC/110VAC.5-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 249 | M1EDO<br>24VAC/DC/110VAC 2-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 250 | M1EDO<br>24VAC/DC/110VAC .5-10 |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 251 | M1EDO<br>24VAC/DC/110VAC 2-60  |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 252 | M1EDO<br>24VAC/DC/230VAC .5-   |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 253 | M1EDO<br>24VAC/DC/230VAC 2-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 254 | M1EDO<br>24VAC/DC/230VAC .5-10 |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 255 | M1EDO<br>24VAC/DC/230VAC 2-    |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 256 | M1DOM 24-240vAC/DC             |  | 2,039,100 | UK | Broyce Control - Timer |
| 257 | M1EIN<br>24VAC/DC/110VAC .5-   |  | 2,137,500 | UK | Broyce Control - Timer |
| 258 | M1EIN<br>24VAC/DC/110VAC 2-    |  | 2,137,500 | UK | Broyce Control - Timer |
| 259 | M1EIN<br>24VAC/DC/110VAC .5-   |  | 2,137,500 | UK | Broyce Control - Timer |
| 260 | M1EIN<br>24VAC/DC/230VAC .5-   |  | 2,137,500 | UK | Broyce Control - Timer |

|     |                                |  |             |       |                        |
|-----|--------------------------------|--|-------------|-------|------------------------|
| 261 | M1EIN<br>24VAC/DC/230VAC 2-    |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 262 | M1EIN<br>24VAC/DC/230VAC .5-   |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 263 | M1EDK 24VAC/DC .5-             |  | 2,542,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 264 | M1EDK 24VAC/DC 2-              |  | 2,542,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 265 | M1EDK 24VAC/DC .5-             |  | 2,542,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 266 | M1EDK 230VAC .5-               |  | 2,542,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 267 | M1EDK 230VAC 2-                |  | 2,542,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 268 | M1EDK 230VAC .5-               |  | 2,542,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 269 | M1ESW<br>24VAC/DC/110VAC .5-   |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 270 | M1ESW<br>24VAC/DC/110VAC 2-60  |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 271 | M1ESW<br>24VAC/DC/110VAC .5-10 |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 272 | M1ESW<br>24VAC/DC/110VAC 2-60  |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 273 | M1ESW<br>24VAC/DC/230VAC .5-   |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 274 | M1ESW<br>24VAC/DC/230VAC 2-    |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 275 | M1ESW<br>24VAC/DC/110VAC .5-10 |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 276 | M1ESW<br>24VAC/DC/230VAC 2-60  |  | 2,137,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 277 | M1EDF<br>24VAC/DC/110VAC .5-   |  | 2,992,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 278 | M1EDF<br>24VAC/DC/110VAC 2-    |  | 2,992,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 279 | M1EDF<br>24VAC/DC/110VAC .5-   |  | 2,992,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 280 | M1EDF<br>24VAC/DC/230VAC .5-   |  | 2,992,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 281 | M1EDF<br>24VAC/DC/230VAC 2-    |  | 2,992,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 282 | M1EDF<br>24VAC/DC/230VAC .5-   |  | 2,992,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 283 | M1EYD/2<br>24VAC/DC/110VAC 1-  |  | 3,037,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 284 | M1EYD/2<br>24VAC/DC/110VAC 2-  |  | 3,037,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 285 | M1EYD/2<br>24VAC/DC/230VAC 1-  |  | 3,037,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 286 | M1EYD/2<br>24VAC/DC/230VAC 2-  |  | 3,037,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 287 | M1ARM 24-240VAC/DC 2-          |  | 2,182,500   | UK    | Broyce Control - Timer |
| 288 | FRN0.75AR1M-4A (*4)            |  | 28,246,900  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 289 | FRN1.5AR1M-4A (*4)             |  | 28,959,100  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 290 | FRN2.2AR1M-4A (*4)             |  | 29,601,600  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 291 | FRN3.7AR1M-4A (*4)             |  | 32,174,200  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 292 | FRN5.5AR1M-4A (*4)             |  | 36,468,300  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 293 | FRN7.5AR1M-4A (*4)             |  | 43,105,100  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 294 | FRN11AR1M-4A (*4)              |  | 47,215,500  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 295 | FRN15AR1M-4A (*4)              |  | 55,460,700  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 296 | FRN18.5AR1M-4A (*4)            |  | 66,300,100  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 297 | FRN22AR1M-4A (*4)              |  | 71,122,800  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 298 | FRN30AR1M-4A (*4)              |  | 88,047,700  | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 299 | FRN37AR1M-4A (*4)              |  | 119,349,100 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 300 | FRN45AR1M-4A (*4)              |  | 153,406,000 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 301 | FRN55AR1M-4A (*4)              |  | 204,939,100 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 302 | FRN75AR1M-4A (*4)              |  | 252,752,300 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 303 | FRN90AR1M-4A (*4)              |  | 317,904,300 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 304 | FRN110AR1S-4A (*6)             |  | 337,033,900 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 305 | FRN132AR1S-4A (*6)             |  | 379,565,000 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 306 | FRN160AR1S-4A (*6)             |  | 428,526,300 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 307 | FRN200AR1S-4A (*6)             |  | 526,449,000 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 308 | FRN220AR1S-4A (*6)             |  | 620,169,300 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 309 | FRN280AR1S-4A (*6)             |  | 788,892,200 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |



|     |                     |  |               |       |                        |
|-----|---------------------|--|---------------|-------|------------------------|
| 310 | FRN315AR1S-4A (*6)  |  | 1,272,488,900 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 311 | FRN355AR1S-4A (*6)  |  | 1,511,623,500 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 312 | FRN400AR1S-4A (*6)  |  | 1,692,449,600 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 313 | FRN500AR1S-4A (*6)  |  | 2,022,846,300 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 314 | FRN630AR1S-4A (*6)  |  | 2,551,568,900 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 315 | FRN710AR1S-4A (*6)  |  | 2,934,303,400 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 316 | FRN0.75AR1L-4A (*4) |  | 43,380,800    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 317 | FRN1.5AR1L-4A (*4)  |  | 45,195,100    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 318 | FRN2.2AR1L-4A (*4)  |  | 47,629,300    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 319 | FRN3.7AR1L-4A (*4)  |  | 48,410,200    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 320 | FRN5.5AR1L-4A (*4)  |  | 51,051,100    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 321 | FRN7.5AR1L-4A (*4)  |  | 62,487,400    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 322 | FRN11AR1L-4A (*4)   |  | 66,276,900    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 323 | FRN15AR1L-4A (*4)   |  | 71,191,400    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 324 | FRN18.5AR1L-4A (*4) |  | 88,644,800    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 325 | FRN22AR1L-4A (*4)   |  | 91,399,200    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 326 | FRN30AR1L-4A (*4)   |  | 109,588,800   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 327 | FRN37AR1L-4A (*4)   |  | 201,310,900   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 328 | FRN45AR1L-4A (*4)   |  | 216,467,600   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 329 | FRN55AR1L-4A (*4)   |  | 283,984,800   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 330 | FRN75AR1L-4A (*4)   |  | 301,162,500   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 331 | FRN90AR1L-4A (*4)   |  | 365,028,200   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 332 | OPC-RY              |  | 3,261,000     | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 333 | OPC-RY2             |  | 8,175,500     | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 334 | OPC-AIO             |  | 6,751,700     | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 335 | OPC-AO              |  | 12,377,800    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 337 | OPC-DEV             |  | 13,273,700    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 338 | OPC-COP             |  | 9,622,300     | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 339 | OPC-PDP2            |  | 17,545,100    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 340 | OPC-CCL             |  | 15,685,100    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 342 | OPC-ETH             |  | 35,205,300    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 343 | ACR4-0.75A          |  | 13,526,400    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 344 | ACR4-0.75A          |  | 13,526,400    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 345 | ACR4-1.5A           |  | 14,375,400    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 346 | ACR4-2.2A           |  | 15,225,800    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 347 | ACR4-3.7A           |  | 16,901,700    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 348 | ACR4-5.5A           |  | 18,601,600    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 349 | ACR4-7.5A           |  | 20,278,100    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 350 | ACR4-11A            |  | 22,827,000    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 351 | ACR4-15A            |  | 25,353,300    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 352 | ACR4-18.5           |  | 27,878,900    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 353 | ACR4-22A            |  | 30,428,400    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 354 | ACR4-37             |  | 45,218,000    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 355 | ACR4-37             |  | 45,218,000    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 356 | ACR4-55             |  | 53,576,700    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 357 | ACR4-55             |  | 53,576,700    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 358 | ACR4-75             |  | 66,988,800    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 359 | ACR4-110            |  | 71,329,200    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 360 | ACR4-110            |  | 71,329,200    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 361 | ACR4-132            |  | 71,260,300    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 362 | ACR4-220            |  | 120,588,800   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 363 | ACR4-220            |  | 120,588,800   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 364 | ACR4-220            |  | 120,588,800   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 365 | ACR4-280            |  | 169,940,400   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 372 | ACL-40B             |  | 3,445,300     | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 373 | ACL-74B             |  | 10,150,300    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 374 | OFL-0.4-4           |  | 32,380,300    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 375 | OFL-1.5-4           |  | 33,253,200    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 376 | OFL-1.5-4           |  | 33,253,200    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 377 | OFL-3.7-4           |  | 45,861,000    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 378 | OFL-3.7-4           |  | 45,861,000    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 379 | OFL-7.5-4           |  | 57,572,600    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 380 | OFL-7.5-4           |  | 57,572,600    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 381 | OFL-15-4            |  | 96,429,900    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 382 | OFL-15-4            |  | 96,429,900    | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 383 | OFL-22-4            |  | 144,196,900   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 384 | OFL-22-4            |  | 144,196,900   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 385 | OFL-30-4            |  | 162,752,300   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 386 | OFL-37-4            |  | 171,502,400   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |
| 387 | OFL-45-4            |  | 215,273,600   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC) |

|     |               |  |               |       |                                |
|-----|---------------|--|---------------|-------|--------------------------------|
| 388 | OFL-55-4      |  | 248,503,900   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 389 | OFL-75-4      |  | 294,020,500   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 390 | OFL-90-4      |  | 327,273,800   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 391 | OFL-110-4     |  | 348,355,500   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 392 | OFL-132-4     |  | 414,769,900   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 393 | OFL-160-4     |  | 498,775,800   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 394 | OFL-200-4     |  | 570,518,700   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 395 | OFL-220-4     |  | 619,526,000   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 396 | OFL-280-4A    |  | 721,168,900   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 397 | OFL-315-4A    |  | 789,351,900   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 398 | OFL-355-4A    |  | 899,974,000   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 399 | OFL-400-4A    |  | 950,956,400   | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 400 | OFL-500-4A    |  | 1,199,942,600 | Japan | Fuji VSD-FRENIC (HVAC)         |
| 403 | FRN0.4G1S-2A  |  | 20,140,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 404 | FRN0.75G1S-2A |  | 22,781,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 405 | FRN1.5G1S-2A  |  | 26,203,000    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 406 | FRN2.2G1S-2A  |  | 29,395,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 407 | FRN3.7G1S-2A  |  | 34,906,800    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 408 | FRN5.5G1S-2A  |  | 51,648,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 409 | FRN7.5G1S-2A  |  | 62,097,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 410 | FRN11G1S-2A   |  | 73,556,700    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 411 | FRN15G1S-2A   |  | 92,181,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 412 | FRN18.5G1S-2A |  | 114,939,600   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 413 | FRN22G1S-2A   |  | 153,084,400   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 414 | FRN30G1S-2A   |  | 162,178,600   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 415 | FRN37G1S-2A   |  | 195,615,600   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 416 | FRN45G1S-2A   |  | 229,810,500   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 417 | FRN55G1S-2A   |  | 252,385,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 418 | FRN75G1S-2A   |  | 346,610,300   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 419 | FRN90G1S-2A   |  | 453,604,100   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 420 | FRN0.75G1S-4A |  | 25,789,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 421 | FRN0.75G1S-4A |  | 25,789,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 422 | FRN1.5G1S-4A  |  | 28,315,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 423 | FRN2.2G1S-4A  |  | 30,864,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 424 | FRN3.7G1S-4A  |  | 34,791,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 425 | FRN5.5G1S-4A  |  | 48,731,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 426 | FRN7.5G1S-4A  |  | 50,499,800    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 427 | FRN11G1S-4A   |  | 61,982,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 428 | FRN15G1S-4A   |  | 69,606,800    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 429 | FRN18.5G1S-4A |  | 83,086,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 430 | FRN22G1S-4A   |  | 116,019,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 431 | FRN30G1S-4A   |  | 152,694,100   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 432 | FRN37G1S-4A   |  | 189,989,200   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 433 | FRN45G1S-4A   |  | 238,697,900   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 434 | FRN55G1S-4A   |  | 273,926,100   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 435 | FRN75G1S-4A   |  | 305,893,100   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 436 | FRN90G1S-4A   |  | 387,327,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 437 | FRN110G1S-4A  |  | 419,547,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 438 | FRN132G1S-4A  |  | 516,688,600   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 439 | FRN160G1S-4A  |  | 559,403,700   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 440 | FRN200G1S-4A  |  | 681,278,800   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 441 | FRN220G1S-4A  |  | 836,866,400   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 442 | FRN280G1S-4A  |  | 1,312,356,200 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 443 | FRN315G1S-4A  |  | 1,496,741,900 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 444 | FRN355G1S-4A  |  | 1,822,454,000 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 445 | FRN400G1S-4A  |  | 2,186,908,100 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 446 | FRN500G1S-4A  |  | 3,431,931,000 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 447 | FRN630G1S-4A  |  | 3,519,840,900 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 448 | FRN0.75G1E-4A |  | 31,737,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 449 | FRN0.75G1E-4A |  | 31,737,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 450 | FRN1.5G1E-4A  |  | 34,998,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 451 | FRN2.2G1E-4A  |  | 37,616,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 452 | FRN3.7G1E-4A  |  | 41,635,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 453 | FRN5.5G1E-4A  |  | 58,606,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 454 | FRN7.5G1E-4A  |  | 60,420,800    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 455 | FRN11G1E-4A   |  | 74,973,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 456 | FRN15G1E-4A   |  | 86,302,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 457 | FRN18.5G1E-4A |  | 105,317,300   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 458 | FRN22G1E-4A   |  | 138,937,500   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 459 | FRN30G1E-4A   |  | 199,542,600   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |

|     |              |  |               |       |                                |
|-----|--------------|--|---------------|-------|--------------------------------|
| 460 | FRN37G1E-4A  |  | 248,297,200   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 461 | FRN45G1E-4A  |  | 311,979,100   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 462 | FRN55G1E-4A  |  | 358,023,500   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 463 | FRN75G1E-4A  |  | 390,886,200   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 464 | FRN90G1E-4A  |  | 494,964,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 465 | FRN110G1E-4A |  | 536,139,800   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 466 | FRN132G1E-4A |  | 660,288,800   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 467 | FRN160G1E-4A |  | 714,853,500   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 468 | FRN200G1E-4A |  | 870,602,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 469 | FRN220G1E-4A |  | 1,066,424,300 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 470 | FRN280G1E-4A |  | 1,543,957,700 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 471 | FRN315G1E-4A |  | 1,760,862,000 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 472 | FRN355G1E-4A |  | 2,144,055,400 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 473 | FRN400G1E-4A |  | 2,510,071,200 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 474 | FRN500G1E-4A |  | 3,939,089,100 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 475 | FRN630G1E-4A |  | 4,140,997,400 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 476 | OPC-G1-RY    |  | 10,173,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 477 | OPC-G1-DI    |  | 10,173,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 478 | OPC-G1-DO    |  | 8,106,600     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 479 | OPC-G1-AIO   |  | 12,469,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 480 | OPC-G1-PG    |  | 7,463,600     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 481 | OPC-G1-PG2   |  | 7,716,200     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 482 | OPC-G1-TL    |  | 22,299,000    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 483 | OPC-G1-PDP   |  | 32,816,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 484 | OPC-G1-DEV   |  | 33,184,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 485 | OPC-G1-COP   |  | 41,842,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 486 | OPC-G1-CCL   |  | 30,382,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 487 | OPC-G1-SX    |  | 13,044,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 488 | ACR2-0.4A    |  | 11,344,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 489 | ACR2-0.75A   |  | 11,849,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 490 | ACR2-1.5A    |  | 12,676,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 491 | ACR2-2.2A    |  | 13,526,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 492 | ACR2-3.7A    |  | 15,225,800    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 493 | ACR2-5.5A    |  | 16,902,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 494 | ACR2-7.5A    |  | 18,601,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 495 | ACR2-11A     |  | 19,772,800    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 496 | ACR2-15A     |  | 21,311,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 497 | ACR2-18.5    |  | 24,342,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 498 | ACR2-22A     |  | 24,687,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 499 | ACR2-37      |  | 41,865,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 500 | ACR2-37      |  | 41,865,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 501 | ACR2-55      |  | 48,547,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 502 | ACR2-55      |  | 48,547,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 503 | ACR2-75      |  | 63,635,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 504 | ACR2-110     |  | 78,701,000    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 505 | ACR2-110     |  | 78,701,000    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 506 | DCR4-0.4     |  | 3,100,100     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 507 | DCR4-0.75    |  | 3,628,500     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 508 | DCR4-1.5     |  | 3,995,900     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 509 | DCR4-2.2     |  | 4,363,300     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 510 | DCR4-3.7     |  | 5,075,200     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 511 | DCR4-5.5     |  | 6,889,500     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 512 | DCR4-7.5     |  | 7,073,200     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 513 | DCR4-11      |  | 11,987,700    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 514 | DCR4-15      |  | 12,883,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 515 | DCR4-18.5    |  | 14,513,800    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 516 | DCR4-22A     |  | 14,697,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 517 | DCR4-30B     |  | 26,914,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 518 | DCR4-37C     |  | 27,351,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 519 | DCR4-45C     |  | 32,954,700    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 520 | DCR4-55C     |  | 39,017,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 521 | DCR4-75C     |  | 46,504,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 522 | DCR4-90C     |  | 54,679,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 523 | DCR4-110C    |  | 63,957,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 524 | DCR4-132C    |  | 71,788,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 525 | DCR4-160C    |  | 85,521,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 526 | DCR4-200C    |  | 99,943,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 527 | DCR4-220C    |  | 104,765,600   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 528 | DCR4-280C    |  | 115,123,400   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 529 | DCR4-315C    |  | 142,865,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |

|     |            |  |               |       |                                |
|-----|------------|--|---------------|-------|--------------------------------|
| 530 | DCR4-355C  |  | 148,629,200   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 531 | DCR4-400C  |  | 163,533,500   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 532 | DCR4-500C  |  | 192,423,400   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 533 | DCR4-630C  |  | 463,295,300   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 534 | OFL-0.4-4  |  | 32,380,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 535 | OFL-1.5-4  |  | 33,253,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 536 | OFL-1.5-4  |  | 33,253,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 537 | OFL-3.7-4  |  | 45,861,000    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 538 | OFL-3.7-4  |  | 45,861,000    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 539 | OFL-7.5-4  |  | 57,572,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 540 | OFL-7.5-4  |  | 57,572,600    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 541 | OFL-15-4   |  | 96,429,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 542 | OFL-15-4   |  | 96,429,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 543 | OFL-22-4   |  | 144,196,900   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 544 | OFL-22-4   |  | 144,196,900   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 545 | OFL-30-4   |  | 162,752,300   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 546 | OFL-37-4   |  | 171,502,400   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 547 | OFL-45-4   |  | 215,273,600   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 548 | OFL-55-4   |  | 248,503,900   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 549 | OFL-75-4   |  | 294,020,500   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 550 | OFL-90-4   |  | 327,273,800   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 551 | OFL-110-4  |  | 348,355,500   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 552 | OFL-132-4  |  | 414,769,900   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 553 | OFL-160-4  |  | 498,775,800   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 554 | OFL-200-4  |  | 570,518,700   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 555 | OFL-220-4  |  | 619,526,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 556 | OFL-280-4A |  | 721,168,900   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 557 | OFL-315-4A |  | 789,351,900   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 558 | OFL-355-4A |  | 899,974,000   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 559 | OFL-400-4A |  | 950,956,400   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 560 | OFL-500-4A |  | 1,199,942,600 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 561 | OFL-630-4A |  | 1,715,781,700 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 562 | ACL-40B    |  | 3,445,300     | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 563 | ACL-74B    |  | 10,150,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 564 | DB0.75-2   |  | 16,948,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 565 | DB0.75-2   |  | 16,948,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 566 | DB2.2-2    |  | 20,622,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 567 | DB2.2-2    |  | 20,622,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 568 | DB3.7-2    |  | 21,357,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 569 | DB5.5-2    |  | 22,827,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 570 | DB7.5-2    |  | 29,578,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 571 | DB11-2     |  | 43,954,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 572 | DB15-2     |  | 50,201,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 573 | DB18.5-2   |  | 55,781,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 574 | DB22-2     |  | 60,857,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 575 | DB30-2C    |  | 52,934,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 576 | DB37-2C    |  | 64,600,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 577 | DB45-2C    |  | 72,408,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 578 | DB55-2C    |  | 82,765,800    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 579 | DB75-2C    |  | 127,570,400   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 580 | DB90-2C    |  | 143,531,100   | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 581 | BU37-2C    |  | 47,835,700    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 582 | BU37-2C    |  | 47,835,700    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 583 | BU55-2C    |  | 40,487,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 584 | BU55-2C    |  | 40,487,300    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 585 | BU90-2C    |  | 87,702,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 586 | BU90-2C    |  | 87,702,900    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 587 | DB0.75-4   |  | 23,699,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 588 | DB0.75-4   |  | 23,699,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 589 | DB2.2-4    |  | 28,224,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 590 | DB2.2-4    |  | 28,224,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 591 | DB3.7-4    |  | 29,234,400    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 592 | DB5.5-4    |  | 38,879,700    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 593 | DB7.5-4    |  | 42,255,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 594 | DB11-4     |  | 49,030,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 595 | DB15-4     |  | 52,406,000    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 596 | DB18.5-4   |  | 56,287,100    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 597 | DB22-4     |  | 60,857,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 598 | DB30-4C    |  | 52,934,200    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 599 | DB37-4C    |  | 64,600,500    | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |

|     |               |  |             |       |                                |
|-----|---------------|--|-------------|-------|--------------------------------|
| 600 | DB45-4C       |  | 72,408,500  | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 601 | DB55-4C       |  | 82,765,800  | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 602 | DB75-4C       |  | 127,570,400 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 603 | DB110-4C      |  | 143,531,100 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 604 | DB110-4C      |  | 143,531,100 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 605 | DB132-4C      |  | 175,429,400 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 606 | DB160-4C      |  | 215,296,600 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 607 | DB200-4C      |  | 239,203,100 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 608 | DB220-4C      |  | 271,101,100 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 609 | BU37-4C       |  | 41,635,500  | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 610 | BU37-4C       |  | 41,635,500  | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 611 | BU55-4C       |  | 66,988,800  | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 612 | BU55-4C       |  | 66,988,800  | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 613 | BU90-4C       |  | 87,702,900  | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 614 | BU90-4C       |  | 87,702,900  | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 615 | BU132-4C      |  | 119,601,600 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 616 | BU132-4C      |  | 119,601,600 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 617 | BU220-4C      |  | 175,429,000 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 618 | BU220-4C      |  | 175,429,000 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 619 | BU220-4C      |  | 175,429,000 | Japan | Fuji VSD-MEGA (Multi function) |
| 620 | FRN0001C2S-7A |  | 11,160,700  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 621 | FRN0002C2S-7A |  | 11,528,400  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 622 | FRN0004C2S-7A |  | 12,469,900  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 623 | FRN0006C2S-7A |  | 13,043,700  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 624 | FRN0010C2S-7A |  | 15,524,300  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 625 | FRN0012C2S-7A |  | 17,040,000  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 626 | FRN0001C2S-2A |  | 10,586,300  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 627 | FRN0002C2S-2A |  | 10,816,200  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 628 | FRN0004C2S-2A |  | 11,872,800  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 629 | FRN0006C2S-2A |  | 12,699,600  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 630 | FRN0010C2S-2A |  | 15,868,800  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 631 | FRN0012C2S-2A |  | 17,522,300  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 632 | FRN0020C2S-2A |  | 23,516,000  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 633 | FRN0002C2S-4A |  | 18,027,400  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 634 | FRN0004C2S-4A |  | 19,359,400  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 635 | FRN0005C2S-4A |  | 20,714,100  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 636 | FRN0007C2S-4A |  | 23,516,000  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 637 | FRN0011C2S-4A |  | 28,729,000  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 638 | ACR2-0.4A     |  | 11,344,600  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 639 | ACR2-0.4A     |  | 11,344,600  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 640 | ACR2-0.4A     |  | 11,344,600  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 641 | ACR2-0.75A    |  | 11,849,900  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 642 | ACR2-1.5A     |  | 12,676,600  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 643 | ACR2-2.2A     |  | 13,526,400  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 644 | ACR2-3.7A     |  | 15,225,800  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 645 | ACR4-0.75A    |  | 13,526,400  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 646 | ACR4-0.75A    |  | 13,526,400  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 647 | ACR4-1.5A     |  | 14,375,400  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 648 | ACR4-2.2A     |  | 15,225,800  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 649 | ACR4-3.7A     |  | 16,901,700  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 650 | DCR2-0.2      |  | 5,925,000   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 651 | DCR2-0.4      |  | 6,246,400   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 652 | DCR2-0.75     |  | 6,590,900   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 653 | DCR2-1.5      |  | 6,935,400   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 654 | DCR2-2.2      |  | 7,600,800   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 655 | DCR2-3.7      |  | 8,289,800   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 656 | DCR2-5.5      |  | 10,655,700  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 657 | DCR2-7.5      |  | 12,171,100  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 658 | DCR2-11       |  | 14,719,900  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 659 | DCR2-15       |  | 17,246,700  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 660 | DCR4-0.4      |  | 3,100,100   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 661 | DCR4-0.75     |  | 3,628,500   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 662 | DCR4-1.5      |  | 3,995,900   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 663 | DCR4-2.2      |  | 4,363,300   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 664 | DCR4-3.7      |  | 5,075,200   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 665 | DCR4-5.5      |  | 6,889,500   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 666 | DCR4-7.5      |  | 7,073,200   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 667 | DCR4-11       |  | 11,987,700  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 668 | DCR4-15       |  | 12,883,300  | Japan | Fuji VSD-MINI                  |
| 669 | ACL-40B       |  | 3,445,300   | Japan | Fuji VSD-MINI                  |

# CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT THIÊN LỘC PHÁT



ĐỊA CHỈ: 13 NGUYỄN NGHIÊM, P. HÒA THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐIỆN THOẠI: (08) 39 733 688 - FAX: (08) 39 733 771 - MST: 0312578445

SỐ TÀI KHOẢN: **1706142149** TẠI NGÂN HÀNG ACB CHI NHÁNH CHÂU VĂN LIÊM

EMAIL: **SALETHIENLOCPHAT@GMAIL.COM**, HOT LINE: **0932 706 899**

WEBSITE: [HTTP://GIADIENCONGNGHIEP.COM/](http://GIADIENCONGNGHIEP.COM/), [HTTP://THIENLOCPHATELECTRIC.COM/](http://THIENLOCPHATELECTRIC.COM/)

**NHÀ PHÂN PHỐI CẤP 1 CHÍNH HÃNG THIẾT BỊ ĐIỆN:**

